

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGD-ST

Ngày 24-8-2018

V/v: Tranh chấp HNGĐ.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.
- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Trần Trọng Phúc; Bà Phí Thị Thanh Huyền
- **Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Khánh Linh.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Hà Vĩnh Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 08 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/6/2018 về vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2018, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Huyền T**, sinh năm 1989

ĐKKH: Thôn Đ, xã V, thành phố T, tỉnh T.

Chỗ ở: Chung cư B2, đường 48, phường 3, quận 4, Thành phố H.

2- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức Q**, sinh năm 1989

ĐKKH và chỗ ở: Số nhà 01, ngõ 629, tổ 38, đường L, phường Q, thành phố T, tỉnh T.

*(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/6/2018, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn chị Phạm Thị Huyền T trình bày và có yêu cầu:*

Chị và anh Nguyễn Đức Q tự nguyện tìm hiểu, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố T, tỉnh T vào ngày 24/7/2017. Sau khi kết hôn ngày đầu anh chị về chung sống chị T đã phát hiện ra anh Q có những tính cách không phù hợp với chị, vì vậy chị và anh Q đã có những mâu thuẫn từ việc cãi

cọ nhau rồi dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng. Đến khoảng cuối tháng 7/2017 chị đã tự bỏ vào thành phố H công tác và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và thời gian tìm hiểu, chung sống với nhau quá ngắn, ngoài ra anh chị không phù hợp về tính cách nên chị đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Đức Q.

\* *Về con chung*: Anh chị chưa có con chung.

\* *Về tài sản*: Anh chị không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai của bị đơn là anh Nguyễn Đức Q trình bày*: Về thủ tục và đăng ký kết hôn như chị Phạm Thị Huyền T trình bày là đúng, vợ chồng chung sống với nhau được khoảng một tháng thì phát sinh những mâu thuẫn nhỏ nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Sau đó chị T bỏ vào thành phố H để dạy học tại trường Quốc tế A, khoảng đầu tháng 8/2017 thì anh Q có vào thành phố H và vợ chồng cùng chung sống được khoảng một tuần thì anh Q lại về thành phố T và tiếp tục công việc tại taxi H; từ thời điểm đó cho đến nay vợ chồng không chung sống và không gặp nhau nữa. Nay quan điểm của anh Q xét thấy tình cảm của anh dành cho chị T vẫn còn, anh xin được đoàn tụ và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ vì thời gian chung sống chưa được nhiều nên tính cách chưa được hòa hợp.

\* *Về con chung*: Anh chị chưa có con chung.

\* *Về tài sản*: Anh chị không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Biên bản lấy lời khai của ông Phạm Ngọc D, sinh năm 1952; Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, thành phố T, tỉnh T (bố đẻ chị T) trình bày*:

Về thủ tục và thời gian anh Q và chị T chung sống như anh Q, chị T trình bày là đúng. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do anh chị chưa tìm hiểu nhau kỹ đã xác định tiến tới hôn nhân, sau khi về chung sống mới phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể chung sống được với nhau. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh Q thì ông Phạm Ngọc D đề nghị Tòa án căn cứ vào lời khai và các tài liệu khác để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung và tài sản chung như anh Q, chị T trình bày là đúng ông D không có ý kiến gì khác.

\* *Bà Đặng Thị M - trưởng thôn Đ, xã V, thành phố T, tỉnh T trình bày*:

Theo địa phương được biết: Về thủ tục đăng ký kết hôn như anh chị trình bày là đúng. Sau khi anh chị kết hôn anh chị có thời gian chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn như chị T đã trình bày với địa phương trước khi làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Đức Q nguyên nhân là do thời gian tìm hiểu nhau không nhiều nên dẫn đến khi về chung sống vợ chồng luôn xảy ra bất hòa, tính cách không hòa hợp không thể kéo dài tình trạng hôn nhân. Chị T làm đơn xin ly hôn anh Q, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định để giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Theo địa phương được biết hiện anh chị chưa có con chung.

Về tài sản: Tại đơn xin ly hôn chị T không yêu cầu giải quyết về tài sản và địa phương không có ý kiến về việc này.

*\*Tại biên bản xác minh lấy lời khai của Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số nhà 01, ngõ 169, đường L, tổ 38, phường Q, thành phố T, tỉnh T (mẹ đẻ anh Q) trình bày:*

Anh Q, chị T đã làm thủ tục đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với gia đình bà được khoảng một tuần thì thấy chị T, anh Q có những biểu hiện mâu thuẫn. Sau đó chị T vào thành phố H tiếp tục công tác và sinh sống từ cuối tháng 7/2017 đến nay, còn anh Q vẫn ở T làm nghề lái taxi cho Công ty H; anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị T có đơn xin ly hôn thì bà H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung, tài sản chung: Anh Q, chị T trình bày là đúng và bà không có ý kiến gì.

*\* Tại biên bản xác minh ông Nguyễn Văn D – Tổ trưởng tổ dân phố số 38 phường Q, thành phố T, tỉnh T trình bày:* Anh Q, chị T làm thủ tục đăng ký kết hôn hợp pháp. Sau khi anh chị kết hôn anh chị sống với nhau chưa được một tháng thì chị T vào công tác tại thành phố H và sinh sống từ đó cho đến nay, còn anh Q làm nghề lái taxi tại Công ty H đến nay thì không thấy anh Q đi lái taxi nữa còn cụ thể hiện anh Q làm gì thì địa phương không được biết. Khi chị T nộp đơn xin ly hôn anh Q có báo cáo với chính quyền địa phương về thủ tục và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay Tòa án nhân dân thành phố T giải quyết vụ án ly hôn giữa chị T và anh Q, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định để giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Theo địa phương được biết hiện anh chị chưa có con chung.

Về tài sản: Tại đơn xin ly hôn chị T không yêu cầu giải quyết về tài sản và địa phương đề nghị không có ý kiến về việc này.

*\*/ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:*

-Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, 35, 146, 147, 203, 227; 228; 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 56 của luật Hôn nhân và gia đình; Điều 24; 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Huyền T được ly hôn anh Nguyễn Đức Q.

+ Về con chung: Anh chị không có con chung, không đặt ra giải quyết.

+ Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay tài sản gì không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

+ Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

+ Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng nguyên đơn chị Phạm Thị Huyền T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh Nguyễn Đức Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị Huyền T và anh Nguyễn Đức Q được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống với nhau được khoảng một tháng thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng tìm hiểu nhau chưa kỹ khi về chung sống không thông cảm và chia sẻ với nhau nên dẫn đến bất đồng quan điểm và tính cách không hòa hợp. Đến khoảng tháng 7/2017 anh chị mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng ly thân, chị T đã vào thành phố H để tiếp tục công việc và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị T và anh Q ngày càng căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Phạm Thị Huyền T được ly hôn anh Nguyễn Đức Q là đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Anh chị không có con chung, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản: Anh chị không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay tài sản gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Huyền T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ nhận xét trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điều 28; Điều 35; Điều 146; Điều 147; Điều 203; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 24; Điều 26; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

1- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Phạm Thị Huyền T được ly hôn anh Nguyễn Đức Q.

2- *Về con chung*: Không đặt ra giải quyết.

3- *Về tài sản*: Không đặt ra giải quyết.

4- *Về án phí*: Chị Phạm Thị Huyền T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (*Chuyển số tiền thu tạm ứng án phí tại biên lai số 0007078 ngày 18/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình*) sang thành án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.*

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSNDTP Thái Bình;
- Người TGTG khác;
- UBND phường Q, TP T;
- UBND quận 4, T.P H.
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Xuân Huyền**

